

QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 1960

LUẬT

TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Căn cứ vào Điều 105 và Điều 106, chương VIII của Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Luật này quy định tổ chức các Viện kiểm sát nhân dân.

CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1

Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan thuộc Hội đồng Chính phủ, cơ quan Nhà nước địa phương, các nhân viên cơ quan Nhà nước và công dân.

Viện kiểm sát nhân dân địa phương các cấp kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan Nhà nước địa phương, các nhân viên cơ quan Nhà nước và công dân.

Điều 2

Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật làm cho pháp luật được chấp hành một cách nghiêm chỉnh và thống nhất, pháp chế dân chủ nhân dân được giữ vững.

Mục đích của việc kiểm sát là bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân, trật tự xã hội, tài sản công cộng và những quyền lợi hợp pháp của công dân, góp phần bảo đảm cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà được tiến hành thắng lợi.

Điều 3

Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân địa phương các cấp thi hành nhiệm vụ trên bằng cách:

- a) Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị và biện pháp của các cơ quan thuộc Hội đồng Chính phủ và cơ quan Nhà nước địa phương; kiểm sát việc tuân theo pháp luật của nhân viên cơ quan Nhà nước và của công dân.
- b) Điều tra những việc phạm pháp về hình sự và truy tố trước Toà án nhân dân những người phạm pháp về hình sự.
- c) Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra của cơ quan Công an và của cơ quan điều tra khác;
- d) Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc xét xử của các Toà án nhân dân và trong việc chấp hành các bản án;
- e) Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giam giữ của các trại giam;
- g) Khởi tố, hoặc tham gia tố tụng trong những vụ án dân sự quan trọng liên quan đến lợi ích của Nhà nước và của nhân dân.

Điều 4

Các Viện kiểm sát nhân dân gồm có: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Viện kiểm sát nhân dân địa phương và các Viện kiểm sát quân sự.

Các Viện kiểm sát nhân dân địa phương gồm có: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc đơn vị hành chính tương đương. Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã hoặc đơn vị hành chính tương đương, Viện kiểm sát nhân dân ở các khu vực tự trị.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao căn cứ vào đặc điểm tình hình của các khu tự trị mà tổ chức Viện kiểm sát nhân dân địa phương các cấp trong khu tự trị.

Tổ chức Viện kiểm sát quân sự các cấp do Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định riêng căn cứ vào những nguyên tắc tổ chức Viện kiểm sát nhân dân định trong luật này.

Điều 5

Khi làm nhiệm vụ của mình, Viện kiểm sát nhân dân phải theo nguyên tắc mọi người công dân đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt nam nữ, dân tộc, nòi giống, tôn giáo, tín ngưỡng, địa vị xã hội và thành phần xã hội.

Điều 6

Viện kiểm sát nhân dân địa phương các cấp làm nhiệm vụ của mình một cách độc lập, các cơ quan Nhà nước khác không được can thiệp.

Viện kiểm sát nhân dân địa phương các cấp chỉ chịu sự lãnh đạo của Viện kiểm sát nhân dân cấp trên và sự lãnh đạo thống nhất của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 7

Viện kiểm sát nhân dân có Viện trưởng, một hoặc nhiều Phó Viện trưởng và các kiểm sát viên. Ngoài thành phần trên đây, Viện kiểm sát nhân dân tối cao còn có một số kiểm sát viên dự khuyết.

Viện kiểm sát nhân dân do Viện trưởng lãnh đạo. ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, hoặc các đơn vị hành chính tương đương, Viện kiểm sát nhân dân khu tự trị, đều lập ra uỷ ban kiểm sát gồm Viện trưởng, Phó Viện trưởng và một số kiểm sát viên, để giải quyết những vấn đề quan trọng trong công tác kiểm sát, dưới sự lãnh đạo của Viện trưởng.

Điều 8

Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp thì chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Viện kiểm sát nhân dân tối cao có quyền trình Quốc hội hoặc Uỷ ban thường vụ Quốc hội dự án luật, dự án pháp lệnh về những vấn đề thuộc phạm vi công tác chuyên môn của mình.

CHƯƠNG II

KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÁC CƠ QUAN THUỘC HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC ĐỊA PHƯƠNG, NHÂN VIÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ CÔNG DÂN

Điều 9

Viện kiểm sát nhân dân tối cao có quyền kháng nghị đối với những nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị hoặc biện pháp không hợp pháp của các cơ quan thuộc Hội đồng Chính phủ và các cơ quan Nhà nước địa phương.

Viện kiểm sát nhân dân địa phương, khi thấy nghị quyết, quyết định, chỉ thị hoặc biện pháp của cơ quan Nhà nước cùng cấp không hợp pháp thì có quyền yêu cầu sửa chữa. Nếu cơ quan đó không chịu sửa, thì Viện kiểm sát nhân dân địa phương báo cáo lên Viện kiểm sát nhân dân trên một cấp để kháng nghị.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, huyện hoặc đơn vị hành chính tương và Viện kiểm sát nhân dân ở các khu vực tự trị, khi thấy nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị hoặc biện pháp của cơ quan Nhà nước cấp trên không hợp pháp thì báo cáo lên Viện kiểm sát nhân dân cấp trên.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân địa phương không có quyền trực tiếp huỷ bỏ, sửa đổi hoặc đình chỉ thi hành những nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị hoặc biện pháp không hợp pháp của các cơ quan nói trên.

Đối với những yêu cầu và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan hữu quan có trách nhiệm giải quyết và trả lời một cách nghiêm chỉnh.

Điều 10

Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong khi làm nhiệm vụ kiểm sát của mình, có quyền xem các tài liệu, hồ sơ cần thiết, tham dự hội nghị có liên quan của cơ quan hữu quan, kiểm sát tại chỗ việc tuân theo pháp luật, hoặc yêu cầu cơ quan hữu quan tự kiểm tra việc tuân theo pháp luật trong cơ quan đó. Cơ quan hữu quan có nhiệm vụ cung cấp những tài liệu cần thiết và làm theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân một cách nghiêm chỉnh.

Điều 11

Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết các việc khiếu nại và tố cáo của nhân dân về việc vi phạm pháp luật, và trả lời người khiếu nại hoặc tố cáo.

Điều 12

Khi Viện kiểm sát nhân dân thấy nhân viên cơ quan Nhà nước có hành vi phạm pháp, thì tùy tính chất việc phạm pháp mà: hoặc báo cho cơ quan hữu quan biết để xử lý về hành chính, hoặc truy cứu về trách nhiệm hình sự.

Đối với công dân phạm pháp, Viện kiểm sát nhân dân sẽ tùy tính chất việc phạm pháp mà: hoặc xử lý về hành chính, hoặc truy cứu về trách nhiệm hình sự.

Trong những trường hợp cần thiết, Viện kiểm sát nhân dân có thể dùng biện pháp thích đáng để bảo đảm việc bồi thường thiệt hại về vật chất cho người bị thiệt hại do việc phạm pháp gây